

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ KHA SƠN

TÀI LIỆU TẬP HUẤN CHÍNH TRỊ HỆ
TRIỂN KHAI CHÍNH SÁCH MỚI ĐỐI VỚI
NHÀ GIÁO, CÁN BỘ QUẢN LÝ CƠ SỞ GIÁO
DỤC VÀ NHÂN VIÊN NGÀNH GIÁO DỤC

Kha Sơn, tháng 8 năm 2026

Chuyên đề 3

**CẬP NHẬT CÁC VĂN BẢN QUY PHẠM
PHÁP LUẬT MỚI BAN HÀNH VÀ NHỮNG
VẤN ĐỀ CHUNG VỀ CHÍNH SÁCH ĐỘI
NGŨ TRONG BỐI CẢNH HIỆN NAY**

NỘI DUNG 1

LUẬT NHÀ GIÁO, QUAN ĐIỂM, CHỦ TRƯỞNG CỦA ĐẢNG VÀ MỘT SỐ CƠ CHẾ, CHÍNH SÁCH ĐẶC THÙ, VƯỢT TRỘI ĐỂ THỰC HIỆN ĐỘT PHÁ PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

I. Luật Nhà giáo

1. Cơ sở chính trị, pháp lý và thực tiễn

1.1. Cơ sở chính trị

- Nghị quyết Hội nghị lần thứ Hai Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá VIII
- Kết luận số 14-KL/TW
- Chỉ thị số 40/2004/CT-TW
- Nghị quyết 29-NQ/TW
- Kết luận 91-KL/TW

NỘI DUNG 1

1.2. Cơ sở pháp lý

- Nghị quyết số 95/NQ-CP, thống nhất thông qua đề nghị xây dựng Luật Nhà giáo với 05 chính sách: 1) Định danh nhà giáo; 2) Tiêu chuẩn và chức danh nhà giáo; 3) Tuyển dụng, sử dụng và chế độ làm việc của nhà giáo; 4) Đào tạo, bồi dưỡng, đãi ngộ và tôn vinh nhà giáo; 5) Quản lý nhà nước về nhà giáo;
- Nghị quyết số 129/2024/QH15 về việc bổ sung Luật Nhà giáo vào Chương trình xây dựng Luật, pháp lệnh năm 2024. Ngày 26/6/2024;
- Quyết định số 586/QĐ-TTg ngày 26/6/2024, Thủ tướng Chính phủ giao Bộ Giáo dục và Đào tạo chủ trì soạn thảo Luật Nhà giáo;

NỘI DUNG 1

1.3. Cơ sở thực tiễn

- Nhà giáo bao gồm giáo viên và giảng viên;
- Trước khi có Luật Nhà giáo, nhà giáo thực hiện các quy định của Luật Giáo dục, Luật Giáo dục đại học, Luật Giáo dục nghề nghiệp (có 01 chương quy định về nhà giáo);
- Gần 1,6 triệu nhà giáo (chiếm khoảng 72% viên chức của cả nước) được điều chỉnh bởi Luật Viên chức;
- Được điều chỉnh bởi rất nhiều Luật khác nhau với hơn 200 văn bản hướng dẫn;

NỘI DUNG 1

2. Quan điểm, mục tiêu chính sách hướng tới

- Kiến tạo một số chính sách mới;
- Có chính sách đột phá để thu hút, phát triển đổi ngũ nhà giáo;
- Chuyển từ quản lý hành chính sang quản lý phát triển nguồn nhân lực.

NỘI DUNG 1

3. Bộ cục, nội dung cơ bản của Luật Nhà giáo

3.1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

a) Phạm vi điều chỉnh

- Luật Nhà giáo quy định về hoạt động nghề nghiệp, quyền và nghĩa vụ của nhà giáo; chức danh, chuẩn nghề nghiệp nhà giáo; tuyển dụng, sử dụng nhà giáo; chính sách tiền lương, đãi ngộ đối với nhà giáo; đào tạo, bồi dưỡng và hợp tác quốc tế đối với nhà giáo; tôn vinh, khen thưởng và xử lý vi phạm đối với nhà giáo; quản lý nhà giáo.

NỘI DUNG 1

b) Đối tượng áp dụng

- Nhà giáo được tuyển dụng làm nhiệm vụ giảng dạy, giáo dục trong cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;
- Cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục, cơ quan quản lý giáo dục, cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;
- Tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động nghề nghiệp của nhà giáo.

NỘI DUNG 1

3.2. *Bố cục*

Luật Nhà giáo gồm 9 chương, 42 Điều:

- Chương 1 – Những quy định chung: Gồm có 06 Điều.
- Chương 2 – Hoạt động nghề nghiệp, quyền và nghĩa vụ của nhà giáo: Gồm 05 điều.
- Chương 3 – Chức danh, chuẩn nghề nghiệp nhà giáo: Gồm 02 Điều quy định về chức danh nhà giáo, chuẩn nghề nghiệp nhà giáo.
- Chương 4 – Tuyển dụng, sử dụng nhà giáo: Gồm 09 Điều.
- Chương 5 – Chính sách tiền lương, đãi ngộ đối với nhà giáo: Gồm 05 Điều

NỘI DUNG 1

- Chương 6 – Đào tạo, bồi dưỡng và hợp tác quốc tế đối với nhà giáo: Gồm 04 Điều.
- Chương 7 – Tôn vinh, khen thưởng, kỷ luật và xử lý vi phạm đối với nhà giáo: Gồm 06 Điều.
- Chương 8 – Quản lý nhà giáo: Gồm 02 Điều.
- Chương 9 – Điều khoản thi hành: Gồm 03 Điều.

NỘI DUNG 1

3.3. Điểm mới nổi bật

Có **05** điểm nổi bật đáng chú ý trong quy định tại Luật Nhà giáo:

a) Thứ nhất, khẳng định vị thế, bảo vệ danh dự và uy tín nghề giáo:

Vị thế quan trọng của nhà giáo trong xã hội bao gồm cả nhà giáo công lập và ngoài công lập được xác định bảo đảm tất cả nhà giáo được tôn trọng, bảo vệ và tôn vinh. Nhà giáo là những “viên chức đặc biệt” và “người lao động đặc biệt”;

b) Thứ hai, lương của nhà giáo được xếp cao nhất trong hệ thống thang bậc lương hành chính sự nghiệp, ngoài ra, theo quy định của Luật, nhà giáo còn được hưởng thêm phụ cấp ưu đãi nghề và phụ cấp khác theo tính chất công việc, theo vùng, góp phần nâng cao thu nhập toàn diện;

NỘI DUNG 1

c) Thứ ba, chính sách đãi ngộ, hỗ trợ, thu hút đối với nhà giáo: Quy định tất cả nhà giáo cả công lập và ngoài công lập được hưởng chế độ trợ cấp theo tính chất công việc, theo vùng; chế độ hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng; được bố trí nhà ở công vụ hoặc chỗ ở tập thể hoặc hỗ trợ tiền thuê nhà khi công tác ở vùng đặc biệt khó khăn...;

d) Thứ tư, chuẩn hóa và phát triển đội ngũ – nâng cao chất lượng giáo dục: Hợp nhất hai hệ thống tiêu chuẩn (chức danh nghề nghiệp và chuẩn nghề nghiệp) thành chuẩn nghề nghiệp nhà giáo, áp dụng thống nhất cho cả nhà giáo công lập và ngoài công lập. Chuẩn nghề nghiệp nhà giáo được sử dụng trong tuyển dụng, bố trí, đánh giá, đào tạo, bồi dưỡng đối với nhà giáo; xây dựng và thực hiện chính sách phát triển đội ngũ nhà giáo...;

NỘI DUNG 1

đ) Thứ năm, tăng quyền tự chủ cho cơ sở giáo dục và giao quyền chủ động cho ngành Giáo dục: Người đứng đầu các cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập, cơ sở giáo dục đại học công lập *không phân biệt mức độ được giao quyền tự chủ*, đều có quyền chủ động trong công tác tuyển dụng nhà giáo; giao cho Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về thẩm quyền tuyển dụng nhà giáo trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, giáo dục thường xuyên nhằm bảo đảm vai trò chủ động của ngành Giáo dục.

NỘI DUNG 1

4. Mối quan hệ với Luật Giáo dục, Luật Viên chức

4.1. Mối quan hệ với Luật Giáo dục

- Luật Giáo dục số 43/2019/QH14 đã được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 123/2025/QH15 (gọi tắt là Luật Giáo dục) quy định về hệ thống giáo dục quốc dân; cơ sở giáo dục, nhà giáo, người học; quản lý nhà nước về giáo dục; quyền và trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan đến hoạt động giáo dục. Trong đó, Chương IV quy định về nhà giáo, cán bộ quản lý, nhân sự hỗ trợ giáo dục và nhân sự khác.

NỘI DUNG 1

4.2. Mối quan hệ với Luật Viên chức

- Nhà giáo được xem xét là “viên chức đặc biệt”, do đó, các quy định tại Luật Nhà giáo về cơ bản bảo đảm thống nhất với quy định của Luật Viên chức;
- Những nội dung nào Luật Viên chức đã nêu thì Luật Nhà giáo chỉ dẫn chiếu, không quy định lại;
- Luật Nhà giáo chỉ quy định các chính sách mang tính đột phá, thể hiện đặc thù hoạt động nghề nghiệp của nhà giáo, ưu tiên tạo điều kiện thuận lợi nhất cho nhà giáo phát triển hoạt động nghề nghiệp.

NỘI DUNG 1

5. Văn bản hướng dẫn triển khai thực hiện Luật Nhà giáo

- Nghị định số 93/2026/NĐ-CP ngày 31/3/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của [Luật Nhà giáo](#), có hiệu lực thi hành kể từ ngày 31/3/2026.
- Nghị định quy định chính sách tiền lương, chế độ phụ cấp, chính sách hỗ trợ đối với nhà giáo: PTTg Phạm Thị Thanh Trà có ý kiến, sẽ được rà soát, hoàn thiện sau khi Bộ Chính trị cho ý kiến đối với Đề án cải cách chính sách tiền lương.
- Nghị định quy định chế độ phụ cấp ưu đãi theo nghề đối với nhà giáo, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục, nhân sự hỗ trợ giáo dục công tác trong các cơ sở giáo dục công lập: Hiện Chính phủ đang rà soát để chuẩn bị ký, ban hành.

NỘI DUNG 1

Bộ Giáo dục và Đào tạo đã ban hành theo thẩm quyền 14 Thông tư

* Về chế độ làm việc (3 Thông tư):

- Thông tư số 04/2026/TT-BGDĐT ngày 10/02/2026 quy định chế độ làm việc đối với giáo viên cơ sở giáo dục thường xuyên;
- Thông tư số 05/2026/TT-BGDĐT ngày 12/02/2026 quy định chế độ làm việc đối với nhà giáo giáo dục nghề nghiệp;
- Thông tư số 11/2026/TT-BGDĐT ngày 04/3/2026 quy định chế độ làm việc đối với giáo viên mầm non.

NỘI DUNG 1

Ngoài ra:

- Giáo viên phổ thông, dự bị đại học tiếp tục thực hiện quy định chế độ làm việc tại Thông tư số 05/2025/TT-BGDĐT ngày 07/3/2025;
- Giảng viên trường cao đẳng sư phạm thực hiện chế độ làm việc tại Thông tư số 36/2020/TT-BGDĐT ngày 05/10/2020;
- Giảng viên cơ sở giáo dục đại học thực hiện chế độ làm việc tại Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020.

NỘI DUNG 1

* Về chuẩn nghề nghiệp nhà giáo (7 Thông tư):

- Thông tư số 23/2026/TT-BGDĐT ngày 09/4/2026 quy định Chuẩn nghề nghiệp giáo viên cơ sở giáo dục thường xuyên;
- Thông tư số 24/2026/TT-BGDĐT ngày 09/4/2026 quy định Chuẩn nghề nghiệp giáo viên sơ cấp, giáo viên trung cấp;
- Thông tư số 25/2026/TT-BGDĐT ngày 09/4/2026 quy định Chuẩn nghề nghiệp giáo viên cao đẳng;

NỘI DUNG 1

- Thông tư số 26/2026/TT-BGDĐT ngày 09/4/2026 quy định Chuẩn nghề nghiệp giảng viên đại học;
- Thông tư số 27/2026/TT-BGDĐT ngày 09/4/2026 quy định Chuẩn nghề nghiệp giáo viên trường dự bị đại học;
- Thông tư số 28/2026/TT-BGDĐT ngày 09/4/2026 quy định Chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non;
- Thông tư số 30/2026/TT-BGDĐT ngày 14/4/2026 quy định Chuẩn nghề nghiệp giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông.

NỘI DUNG 1

- Về quy tắc ứng xử của nhà giáo: Thông tư số 03/2026/TT-BGDĐT ngày 30/01/2026 quy định quy tắc ứng xử của nhà giáo.
- Về bổ nhiệm, xếp lương nhà giáo: Thông tư số 31/2026/TT-BGDĐT ngày 14/4/2026 quy định mã số, bổ nhiệm chức danh và xếp lương đối với nhà giáo trong cơ sở giáo dục công lập.
- Về xác định tương đương chức danh nhà giáo: Thông tư số 32/2026/TT-BGDĐT ngày 15/4/2026 quy định việc xác định tương đương chức danh nhà giáo.
- Về thẩm quyền tuyển dụng nhà giáo: Thông tư số 01/2026/TT-BGDĐT ngày 20/01/2026 quy định thẩm quyền tuyển dụng nhà giáo.

NỘI DUNG 1

- Việc thực hiện lộ trình nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở tiếp tục thực hiện theo quy định tại Nghị định số 71/2020/NĐ-CP ngày 30/6/2020 của Chính phủ quy định lộ trình thực hiện nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở (đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 311/2025/NĐ-CP ngày 05/12/2025);
- Việc sử dụng nhà giáo chưa đáp ứng trình độ chuẩn tiếp tục thực hiện theo quy định tại Thông tư số 24/2020/TT-BGDĐT ngày 25/8/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

NỘI DUNG 1

II. Chủ trương, đường lối của Đảng và một số cơ chế, chính sách đặc thù, vượt trội để thực hiện đột phá phát triển giáo dục và đào tạo

1. Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 Hội nghị Trung ương 8 khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.
2. Kết luận 91-KL/TW về tiếp tục thực hiện [Nghị quyết 29](#)-NQ/TW.
3. Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập.

NỘI DUNG 1

4. Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 21/5/2025 Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương Khóa XII về cải cách chính sách tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang và người lao động trong doanh nghiệp.

5. Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII.

6. Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

7. Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo.

NỘI DUNG 1

8. Nghị quyết số 248/2025/QH15 ngày 10/12/2025 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc thù, vượt trội để thực hiện đột phá phát triển giáo dục và đào tạo

- *Thứ nhất là cơ chế tuyển dụng, sử dụng và quản lý nhân lực ngành giáo dục:*
 - Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo có thẩm quyền tuyển dụng, tiếp nhận đối với nhà giáo, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục và nhân viên trong cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên, trường chuyên biệt và trường trung học nghề công lập (sau đây gọi là cơ sở giáo dục công lập) trên địa bàn tỉnh; thực hiện thẩm quyền điều động, chuyển chuyển, biệt phái, bổ nhiệm, thay đổi vị trí việc làm đối với nhà giáo, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục và nhân viên trong cơ sở giáo dục công lập thuộc thẩm quyền quản lý và đối với cơ sở giáo dục công lập liên quan đến phạm vi từ 02 đơn vị hành chính cấp xã trở lên trên địa bàn tỉnh;

NỘI DUNG 1

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã có thẩm quyền điều động, chuyển chuyển, biệt phái, bổ nhiệm, miễn nhiệm, thay đổi vị trí việc làm đối với nhà giáo, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục và nhân viên trong cơ sở giáo dục công lập thuộc thẩm quyền quản lý;
- Cơ sở giáo dục nghề nghiệp, giáo dục đại học được tự chủ xác định vị trí việc làm, tuyển dụng, ký hợp đồng lao động đối với chuyên gia, nhà khoa học có trình độ tiến sĩ là người nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài theo quy chế nội bộ của đơn vị; quyết định, tự chịu trách nhiệm trong việc tuyển dụng, xác nhận đối tượng miễn giấy phép lao động cho chuyên gia, nhà khoa học người nước ngoài trong thời hạn không quá 03 năm để thực hiện công tác giảng dạy, nghiên cứu khoa học;

NỘI DUNG 1

- *Thứ hai là chính sách đặc thù, vượt trội về đãi ngộ đối với nhân lực trong ngành giáo dục:*
 - Phụ cấp ưu đãi nghề được thực hiện theo lộ trình do Chính phủ quy định đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập với mức tối thiểu 70% đối với giáo viên, tối thiểu 30% đối với nhân viên và 100% đối với giáo viên công tác tại khu vực biên giới, hải đảo, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn;
 - Cơ sở giáo dục nghề nghiệp, giáo dục đại học được tự chủ quyết định mức thu nhập tăng thêm cho nhà giáo, viên chức và người lao động từ nguồn thu hợp pháp ngoài ngân sách nhà nước cấp được để lại theo quy định của pháp luật, phù hợp với quy chế chi tiêu nội bộ và kết quả hoạt động của đơn vị.

NỘI DUNG 1

III. Các điều kiện bảo đảm thực hiện Luật Nhà giáo và một số cơ chế, chính sách đặc thù, vượt trội để thực hiện đột phá phát triển giáo dục và đào tạo

1. Về điều kiện pháp lý

- Chính phủ đã ban hành 01 Nghị định quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Nhà giáo, đang rà soát chuẩn bị ban hành 01 Nghị định quy định chế độ phụ cấp ưu đãi theo nghề, 01 Nghị định quy định về giảng viên đồng cơ hữu.
- Bộ Giáo dục và Đào tạo đã ban hành 14 Thông tư và đang tiếp tục hoàn thiện việc xây dựng, ban hành một số Thông tư liên quan.
- Bộ Giáo dục và Đào tạo đang triển khai công tác tổng rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật theo Nghị quyết số 2092/NQ-UBTVQH15 ngày 03/4/2026

NỘI DUNG 1

2. Về điều kiện kinh phí

Theo tính toán, đánh giá tác động của Bộ Giáo dục và Đào tạo khi xây dựng các chính sách, ngân sách nhà nước (chủ yếu là ngân sách địa phương) sẽ phát sinh một số chi phí như sau:

- Tiền phụ cấp ưu đãi theo nghề cho nhà giáo, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục và nhân sự hỗ trợ giáo dục: khoảng 1.042 tỷ đồng/tháng;
- Chi phí đào tạo nâng trình độ chuẩn và chi trả học phí: khoảng 8.092 tỷ đồng;
- Trường hợp không có nhà ở công vụ cho thuê, nếu địa phương xây dựng nhà ở tập thể: tổng số kinh phí khoảng 540 tỷ đồng;
- Đối với trường hợp không bố trí được chỗ ở tập thể hoặc nhà ở công vụ thì nhà giáo được hỗ trợ tiền thuê nhà ở: khoảng 1,4 tỷ đồng/tháng;
- Chi trả chế độ cho những GVMN tại các cơ sở giáo dục mầm non dân lập, tư thục ở địa bàn có khu công nghiệp chưa đạt trình độ chuẩn được đào tạo: khoảng 30 tỷ đồng.

NỘI DUNG 1

3. Về điều kiện nhân lực

- Xây dựng, phát triển đội ngũ công chức tham mưu, tổ chức thực hiện công tác quản lý nhà nước về giáo dục;
- Phổ biến sâu rộng để nâng cao nhận thức của xã hội về vị trí, vai trò của nhà giáo, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục, nhân sự hỗ trợ giáo dục;
- Tăng cường trách nhiệm, nghĩa vụ của các tổ chức, cá nhân có liên quan trong thực thi các chính sách về đội ngũ;
- Tăng cường truyền thông về chính sách đội ngũ, nâng cao nhận thức của nhà giáo, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục, nhân viên ngành Giáo dục về các chính sách mới cũng như vai trò, trách nhiệm trong thực thi chính sách.

NỘI DUNG 2

MỘT SỐ NỘI DUNG CƠ BẢN TẠI LUẬT GIÁO DỤC VÀ LUẬT VIÊN CHỨC LIÊN QUAN ĐẾN ĐỘI NGŨ NHÀ GIÁO, CÁN BỘ QUẢN LÝ CƠ SỞ GIÁO DỤC VÀ NHÂN SỰ HỖ TRỢ GIÁO DỤC

1. Luật Giáo dục số 43/2019/QH15 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục số 123/2025/QH15

1.1. Một số thông tin chung về Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục số 123/2025/QH15

- Luật Giáo dục số 43/2019/QH15 có 01 Chương quy định về nhà giáo (Chương IV).
- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục số 123/2025/QH15, điều chỉnh từ “Nhà giáo” thành “Nhà giáo, cán bộ quản lý, nhân sự hỗ trợ giáo dục và nhân sự khác”

NỘI DUNG 2

Luật số 123/2025/QH15 đã bãi bỏ 10 Điều trong Chương IV trước đây, cụ thể là:

- - Điều 67; Điều 68; Điều 69; Điều 70; Điều 71; Điều 72; Điều 73; Điều 75; Điều 76; Điều 78

Chương IV đã được sửa đổi, bổ sung và còn 05 Điều sau:

- Điều 66 - Nhà giáo trong cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân
- Điều 66a - Cán bộ quản lý giáo dục và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục
- Điều 66b - Nhân sự hỗ trợ giáo dục và nhân sự khác
- Điều 74 - Cơ sở giáo dục thực hiện nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng nhà giáo, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục
- Điều 79 - Phong tặng danh hiệu Tiến sĩ danh dự, Giáo sư danh dự

NỘI DUNG 2

1.2. Nội dung sửa đổi, bổ sung về nhà giáo, cán bộ quản lý, nhân sự hỗ trợ giáo dục và nhân sự khác

- *a) Điều chỉnh quy định về nhà giáo (Điều 66), bao gồm: (1) nhà giáo cơ hữu, (2) nhà giáo đồng cơ hữu, (3) nhà giáo hợp đồng toàn thời gian sau khi nghỉ hưu, (4) nhà giáo thỉnh giảng.*
- *b) Bổ sung quy định đối với cán bộ quản lý giáo dục và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục*
- *c) Bổ sung quy định về nhân sự hỗ trợ giáo dục và nhân sự khác, bao gồm: người làm việc ở vị trí việc làm chuyên môn, nghiệp vụ nhưng không phải là nhà giáo, vị trí việc làm hỗ trợ và vị trí việc làm khác phù hợp với mô hình tổ chức cơ sở giáo dục theo quy định của cấp có thẩm quyền*

NỘI DUNG 2

2. Luật Viên chức

2.1. *Đổi mới việc tuyển dụng, sử dụng, quản lý viên chức theo vị trí việc làm*

04 nhóm hiện hành	03 nhóm kể từ ngày 01/7/2026
Vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý	Vị trí việc làm quản lý
Vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên ngành	Vị trí việc làm chuyên môn, nghiệp vụ
Vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên môn dùng chung (hành chính, tổng hợp, quản trị văn phòng, tổ chức cán bộ, kế hoạch tài chính và các vị trí việc làm không giữ chức danh nghề nghiệp chuyên ngành của đơn vị sự nghiệp công lập)	Vị trí việc làm hỗ trợ (gồm các vị trí việc làm dùng chung để phục vụ việc vận hành đơn vị sự nghiệp công lập như tài chính, kế toán, tổ chức cán bộ, văn phòng...), không bao gồm các vị trí phục vụ như lái xe, bảo vệ, tạp vụ...
Vị trí việc làm hỗ trợ, phục vụ	

NỘI DUNG 2

- Không còn hình thức thi, xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; thực hiện quản lý, sử dụng theo đúng vị trí việc làm, đúng với năng lực, hiệu quả thực hiện nhiệm vụ của viên chức. Trường hợp không hoàn thành nhiệm vụ hoặc không đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ có thể được xem xét, bố trí vào vị trí việc làm phù hợp ở trình độ thấp hơn hoặc cho thôi việc;
- Tuyển dụng theo yêu cầu của vị trí việc làm và chủ yếu thực hiện thông qua hình thức thi tuyển;
- Điều chỉnh quy định về đánh giá viên chức trong đó nội dung đánh giá phải được định lượng trên cơ sở các tiêu chí gắn với kết quả thực hiện nhiệm vụ theo từng vị trí việc làm, gắn kết quả đánh giá với việc thực hiện chế độ tiền lương, tiền thưởng và chế độ, chính sách khác...;
- Bổ sung quy định điều động viên chức;
- Chậm nhất đến ngày 01/7/2027, các Bộ, ngành, cơ quan trung ương, địa phương đơn vị sự nghiệp công lập phải hoàn thành việc bố trí vào vị trí

NỘI DUNG 2

- *2.2. Tạo sự liên thông trong sử dụng nguồn nhân lực giữa khu vực công và khu vực tư gắn với thực hiện cơ chế thu hút, trọng dụng nguồn nhân lực chất lượng cao*
- *2.3. Mở rộng quyền của viên chức, hoàn thiện một số nội dung quy định liên quan đến thực hiện xử lý kỷ luật, quản lý viên chức*
- Được xem xét loại trừ, miễn, giảm trách nhiệm
- Được góp vốn, tham gia quản lý, điều hành doanh nghiệp, hợp tác xã, bệnh viện, cơ sở giáo dục, tổ chức nghiên cứu khoa học ngoài công lập

TRÂN TRỌNG CẢM ƠN